

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI SƠN TÙNG VINA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI SƠN TÙNG VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SON TUNG VINA CONSTRUCTION AND TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SON TUNG VINA CONSTRUCTION AND TRADE CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301153268

**3. Ngày thành lập:** 03/11/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Bồng Lai, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0915152866

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663        |
| 2.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                        | 4752        |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4659        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                                                                                                       | 4649        |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4669        |
| 6.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                         | 4931        |
| 7.  | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4932        |
| 8.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4933        |
| 9.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4101(Chính) |
| 10. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4102        |
| 11. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4211        |
| 12. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4212        |
| 13. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4221        |
| 14. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4222        |
| 15. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4223        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229 |
| 17. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291 |
| 18. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292 |
| 19. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293 |
| 20. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299 |
| 21. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311 |
| 22. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312 |
| 23. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321 |
| 24. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322 |
| 25. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329 |
| 26. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330 |
| 27. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390 |
| 28. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                     | 7110 |
| 29. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THẾ DUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125015730

Ngày cấp: 29/04/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bồng Lai, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Bồng Lai, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh